ESG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI: GÓC NHÌN TỪ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

TS. Lưu Ngọc Thơ[1] - Đặng Đình Kiên[2]

ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) đang trở thành một nội dung quan trọng trong hoạt động ngân hàng khi các yêu cầu về phát triển bền vững và quản trị rủi ro ngày càng được chú trọng. Theo tác giả, ESG không chỉ phản ánh trách nhiệm xã hội mà còn là công cụ hỗ trợ ngân hàng nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát rủi ro và cải thiện hiệu quả hoạt động. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, thông qua tổng hợp, phân tích, so sánh và đối chiếu các nghiên cứu trong nước, quốc tế cùng các báo cáo của cơ quan quản lý và tổ chức tài chính uy tín, nhằm làm rõ mối quan hệ giữa ESG, rủi ro tín dụng và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại. Kết quả nghiên cứu cho thấy ESG có khả năng góp phần giảm rủi ro tín dụng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng khả năng chống chịu của ngân hàng trước các biến động kinh tế. Tuy nhiên, tại Việt Nam, nghiên cứu về ESG trong ngân hàng còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào tín dụng xanh và tài chính bền vững. Vì vậy, tác giả đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy tích hợp ESG vào quản trị ngân hàng, hướng tới hệ thống tài chính an toàn và phát triển bền vững.

• Từ khóa: *ESG; rủi ro tín dụng; hiệu quả hoạt động; ngân hàng thương mại; tài chính bền vững.*

ESG (Environmental, Social, and Governance) has become an important topic in banking activities as the requirements for sustainable development and risk management are receiving increasing attention. According to the author, ESG not only reflects social responsibility but also serves as a tool to help banks improve credit quality, control risks, and enhance operational efficiency. The author applies a qualitative research method through synthesizing, analyzing, comparing, and reviewing domestic and international studies, as well as reports from reputable regulatory agencies and financial organizations, to clarify the relationship between ESG, credit risk, and the operational performance of commercial banks. The research results show that ESG can contribute to reducing credit risks, improving operational efficiency, and enhancing banks' resilience to economic fluctuations. However, in Vietnam, research on ESG in banking remains limited, mainly focusing on green credit and sustainable finance. Therefore, the author proposes several policy implications to promote the integration of ESG into banking governance, aiming at a safer and more sustainable financial system.

• *Key words: ESG; credit risk; operational performance; commercial banks; sustainable finance.*

Ngày nhận bài: 20/5/2026
Ngày gửi phản biện: 20/6/2026
Ngày duyệt đăng: 12/7/2026

1. Giới thiệu

Biến đổi khí hậu, yêu cầu phát triển bền vững và quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế phát thải carbon thấp đang làm thay đổi sâu sắc hoạt động của hệ thống tài chính toàn cầu. Trong bối cảnh đó, ESG không còn được xem là một cam kết mang tính tự nguyện mà đã trở thành một nội dung quan trọng trong quản trị ngân hàng và phân bổ nguồn vốn. Theo tác giả, việc lồng ghép các tiêu chí ESG vào hoạt động tín dụng không chỉ góp phần thực hiện trách nhiệm xã hội mà còn giúp ngân hàng nhận diện sớm các rủi ro môi trường, xã hội và quản trị, từ đó nâng cao chất lượng tài sản và hiệu quả hoạt động.

Tại Việt Nam, định hướng phát triển ngân hàng xanh và tài chính bền vững đã từng bước được hình thành thông qua nhiều chủ trương, chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, việc triển khai ESG trong hoạt động ngân hàng vẫn còn gặp nhiều khó khăn do thiếu dữ liệu chuẩn hóa, khung đánh giá ESG và cơ chế công bố thông tin thống nhất. Đồng thời, các nghiên cứu trong nước chủ yếu tập trung vào tín dụng xanh hoặc phát triển tài chính bền vững, trong khi mối quan hệ giữa ESG, rủi ro tín dụng và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại vẫn chưa được phân tích đầy đủ.

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu đó, bài viết tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm làm rõ xu hướng nghiên cứu, những kết quả đạt được, các hạn chế còn tồn tại và hàm ý chính sách đối với Việt Nam. Theo tác giả, việc xem ESG như một công cụ quản trị rủi ro tín dụng thay vì chỉ là yêu cầu về trách nhiệm xã hội sẽ tạo nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường khả năng cạnh tranh của hệ thống ngân hàng trong giai đoạn chuyển đổi sang nền kinh tế xanh.

2. Tổng quan nghiên cứu

Những năm gần đây, ESG trở thành chủ đề được quan tâm rộng rãi trong nghiên cứu và hoạt động tài

[1]*Cục Thuế; email: lntho@gdt.gov.vn*

[2]*CQ63.01.06QT.07 Khoa Thuế và Hải quan, Học viện Tài chính; email: dangkien060@gmail.com*

chính toàn cầu. Từ chỗ được xem là một nội dung của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, ESG hiện được nhìn nhận như công cụ hỗ trợ nâng cao chất lượng quản trị, kiểm soát rủi ro và tạo lập giá trị bền vững cho ngân hàng (Buallay, 2019; Aracil et al., 2021).

Nhiều nghiên cứu tập trung đánh giá tác động của ESG đến hiệu quả hoạt động ngân hàng. Kết quả thực nghiệm cho thấy việc tích hợp ESG có thể cải thiện hiệu quả tài chính, giảm chi phí vốn, nâng cao uy tín và khả năng chống chịu trước các cú sốc kinh tế (Buallay, 2019; Azmi et al., 2021). Tuy nhiên, mức độ tác động khác nhau tùy thuộc vào quy mô ngân hàng, chất lượng quản trị và điều kiện phát triển của từng quốc gia.

Bên cạnh hiệu quả hoạt động, mối quan hệ giữa ESG và rủi ro tín dụng ngày càng được chú ý. Các nghiên cứu cho rằng việc tích hợp yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào quy trình tín dụng giúp ngân hàng nhận diện sớm rủi ro từ biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng và các yếu tố phi tài chính, qua đó nâng cao chất lượng tín dụng và hạn chế nợ xấu (Basel Committee on Banking Supervision, 2022). Điều này cho thấy ESG đã trở thành một cấu phần quan trọng trong quản trị rủi ro ngân hàng.

Cùng với ESG, tín dụng xanh (Green Credit) và tài chính bền vững (Sustainable Finance) phát triển mạnh trong lý luận và thực tiễn. IFC và Sustainable Banking and Finance Network (2024) cho rằng nhiều quốc gia đang tích hợp quản lý rủi ro môi trường, xã hội vào hoạt động tín dụng và phát triển sản phẩm tài chính xanh nhằm định hướng dòng vốn cho tăng trưởng bền vững. Do đó, ESG, tín dụng xanh và tài chính bền vững ngày càng gắn kết trong chiến lược phát triển của ngân hàng thương mại.

Tại Việt Nam, nghiên cứu về ESG trong lĩnh vực ngân hàng còn hạn chế. Các công trình chủ yếu tập trung vào tín dụng xanh, ngân hàng xanh hoặc tài chính bền vững, trong khi ít nghiên cứu phân tích đồng thời ESG, rủi ro tín dụng và hiệu quả hoạt động ngân hàng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ hạn chế về dữ liệu ESG, sự thiếu thống nhất trong khung đánh giá và mức độ công bố thông tin phát triển bền vững chưa đồng đều.

Tổng quan nghiên cứu cho thấy ba xu hướng chính: ESG đang chuyển từ công cụ nâng cao hình ảnh doanh nghiệp sang phương thức quản trị rủi ro và tạo lập giá trị dài hạn; ESG có tác động tích cực đến chất lượng tín dụng và hiệu quả hoạt động ngân hàng; đồng thời Việt Nam vẫn thiếu các nghiên cứu đánh giá toàn diện mối quan hệ giữa ESG, rủi ro tín dụng và hiệu quả ngân hàng. Đây là khoảng trống mà bài viết hướng tới bổ sung và làm rõ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính nhằm hệ thống hóa và phân tích các nghiên cứu về ESG, rủi ro tín dụng và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại. Dữ liệu nghiên cứu là dữ liệu thứ cấp, được thu thập từ các công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, cùng các báo cáo, văn bản chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Thế giới (World Bank), Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Sustainable Banking and Finance Network (SBFN) và Basel Committee on Banking Supervision.

Các tài liệu được lựa chọn trên cơ sở tính cập nhật, độ tin cậy và mức độ liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Trên cơ sở đó, tác giả sử dụng kết hợp các phương pháp tổng hợp, phân tích, thống kê mô tả, so sánh và đối chiếu nhằm làm rõ các xu hướng nghiên cứu, những kết quả đạt được, các hạn chế và khoảng trống nghiên cứu trong và ngoài nước.

Theo tác giả, việc đối chiếu kết quả nghiên cứu quốc tế với bối cảnh phát triển ngân hàng xanh và tài chính bền vững tại Việt Nam không chỉ giúp nhận diện những vấn đề còn tồn tại trong quá trình triển khai ESG mà còn tạo cơ sở khoa học để đề xuất các hàm ý chính sách phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực quản trị rủi ro của hệ thống ngân hàng thương mại trong giai đoạn tới.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Xu hướng về ESG, rủi ro tín dụng và hiệu quả hoạt động NHTM

Kết quả tổng hợp các nghiên cứu cho thấy ESG đang chuyển dịch từ một nội dung mang tính trách nhiệm xã hội sang trở thành một công cụ quan trọng trong quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại. Các nghiên cứu quốc tế cho thấy việc tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh giúp ngân hàng nâng cao chất lượng quản trị, cải thiện uy tín, giảm chi phí vốn và tăng khả năng chống chịu trước những biến động của thị trường (Buallay, 2019; Azmi et al., 2021).

Một hướng nghiên cứu quan trọng hiện nay là mối quan hệ giữa ESG và rủi ro tín dụng. Các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị ngày càng được xem là những biến số ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng trả nợ của khách hàng, đặc biệt đối với các ngành chịu tác động mạnh từ biến đổi khí hậu và quá trình chuyển dịch năng lượng. Theo Basel Committee (2022), việc đưa các yếu tố ESG vào quy trình cấp tín dụng giúp ngân hàng nhận diện sớm các rủi ro tiềm ẩn, từ đó nâng cao chất lượng tài sản và hạn chế nguy cơ phát sinh nợ xấu.

Bảng 1. Quy mô tín dụng xanh tại Việt Nam giai đoạn 2017-2023

Năm	Số tổ chức tín dụng tham gia cấp tín dụng xanh (ước tính)	Dư nợ tín dụng xanh (nghìn tỷ đồng)	Tỷ trọng trong tổng dư nợ tín dụng (%)
2017	15	45,2	0,7
2018	24	163,9	1,5
2019	26	317,0	3,0
2020	28	285,0	2,7
2021	29	451,7	4,2
2022	40	564,0	4,2
2023	47	620,0	4,5

Nguồn: NHNN Việt Nam (2023), Báo cáo thường niên NHNNVN năm 2022; cập nhật từ số liệu công bố của NHNN về tín dụng xanh. Ghi chú: Tín dụng xanh bao gồm các khoản cấp tín dụng cho các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, nông nghiệp xanh, giao thông xanh, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, tín dụng xanh và tài chính bền vững đang trở thành những cấu phần quan trọng trong quá trình triển khai ESG tại các ngân hàng. Theo IFC và SBFN (2024), nhiều quốc gia đã xây dựng khung chính sách nhằm thúc đẩy dòng vốn xanh, đồng thời yêu cầu các tổ chức tín dụng tăng cường quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cho vay. Điều này cho thấy ESG không chỉ là vấn đề về trách nhiệm mà còn là một phương thức định hướng dòng vốn và nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng tác động của ESG đến hiệu quả ngân hàng chưa hoàn toàn đồng nhất giữa các quốc gia. Mức độ ảnh hưởng phụ thuộc vào chất lượng thể chế, trình độ phát triển tài chính, năng lực quản trị và mức độ minh bạch thông tin ESG. Theo tác giả, ESG chỉ thực sự tạo ra giá trị khi được tích hợp vào toàn bộ quá trình quản trị ngân hàng, từ xây dựng chiến lược, thẩm định tín dụng đến kiểm soát rủi ro.

Đối với Việt Nam, việc phát triển ngân hàng xanh và tài chính bền vững đã đạt được những kết quả bước đầu, song quá trình tích hợp ESG vào hoạt động ngân hàng vẫn còn nhiều hạn chế. Các ngân hàng đang đối mặt với khó khăn về dữ liệu ESG, tiêu chuẩn đánh giá chưa thống nhất, thiếu hệ thống phân loại hoạt động xanh và kinh nghiệm quản trị rủi ro khí hậu còn hạn chế. Theo quan sát của tác giả, đây là nguyên nhân khiến ESG tại nhiều ngân hàng mới dừng lại ở mức độ công bố thông tin hoặc định hướng chính sách, chưa trở thành một công cụ quản trị rủi ro tín dụng thực sự.

Từ các kết quả nghiên cứu có thể thấy, ESG có mối quan hệ chặt chẽ với chất lượng tín dụng và hiệu quả hoạt động ngân hàng thông qua cơ chế tác động: ESG thúc đẩy phát triển tín dụng xanh, nâng cao chất lượng danh mục cho vay, giảm rủi ro tín dụng và góp phần cải thiện khả năng sinh lời của ngân hàng trong dài hạn. Đây cũng là hướng tiếp cận phù hợp đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng hệ thống ngân hàng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

4.2. Những vấn đề đặt ra và khoảng trống nghiên cứu

Mặc dù ESG, tín dụng xanh và tài chính bền vững đã trở thành xu hướng phổ biến trên thế giới, việc triển khai tại Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn đầu và đối mặt với nhiều thách thức. Theo tác giả, vấn đề lớn nhất hiện nay không nằm ở nhận thức về vai trò của ESG mà nằm ở khả năng chuyển hóa các cam kết phát triển bền vững thành công cụ quản trị cụ thể trong hoạt động ngân hàng.

Thứ nhất, Việt Nam vẫn thiếu một hệ thống tiêu chuẩn ESG và phân loại tài chính xanh thống nhất. Điều này khiến các ngân hàng gặp khó khăn trong việc đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị của khách hàng vay vốn. Khi chưa có cơ sở dữ liệu đầy đủ và tiêu chí đánh giá rõ ràng, việc tích hợp ESG vào quy trình thẩm định tín dụng chủ yếu vẫn dựa trên phương pháp định tính, làm hạn chế khả năng nhận diện và đo lường rủi ro.

Thứ hai, hoạt động công bố thông tin ESG của doanh nghiệp và ngân hàng còn chưa đồng đều. Trong khi các tổ chức tài chính quốc tế ngày càng coi dữ liệu ESG là một yếu tố quan trọng trong đánh giá rủi ro, tại Việt Nam nhiều doanh nghiệp vẫn chưa có báo cáo phát triển bền vững hoặc chưa xây dựng hệ thống dữ liệu môi trường, xã hội và quản trị đầy đủ. Theo quan sát của tác giả, sự thiếu hụt dữ liệu là một trong những rào cản lớn nhất khiến ngân hàng khó lượng hóa tác động của ESG đến khả năng trả nợ và chất lượng tín dụng.

Thứ ba, các nghiên cứu trong nước về ESG trong lĩnh vực ngân hàng còn hạn chế. Phần lớn các nghiên cứu mới tập trung vào tín dụng xanh, ngân hàng xanh hoặc trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, trong khi mối quan hệ giữa ESG, rủi ro tín dụng và hiệu quả hoạt động ngân hàng chưa được phân tích một cách toàn diện. Đây là khoảng trống đáng chú ý trong bối cảnh hệ thống ngân hàng Việt Nam đang đóng vai trò trung tâm trong việc phân bổ nguồn lực cho quá trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế.

Từ những vấn đề trên, tác giả cho rằng hướng nghiên cứu trong thời gian tới cần chuyển từ cách tiếp cận ESG như một yêu cầu về công bố thông tin sang xem xét ESG như một công cụ quản trị rủi ro và tạo lập giá trị dài hạn cho ngân hàng thương mại. Việc xây dựng mối liên kết giữa ESG, tín dụng xanh, chất lượng tài sản và hiệu quả hoạt động sẽ giúp bổ sung góc nhìn mới cho nghiên cứu ngân hàng tại Việt Nam, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho quá trình hoàn thiện chính sách tài chính bền vững.

Có thể thấy, khoảng trống lớn nhất hiện nay không phải là sự thiếu vắng hoàn toàn các hoạt động ESG trong hệ thống ngân hàng, mà là khoảng cách giữa định hướng chính sách và mức độ tích hợp ESG vào hoạt động quản trị hàng ngày. Đây chính là vấn đề cần được quan tâm trong giai đoạn tiếp theo nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

Bảng 3. Các hạn chế trong tích hợp ESG vào hoạt động NH Việt Nam

Nội dung	Thực trạng tại Việt Nam	Tác động đến quản trị ngân hàng
Khung phân loại xanh	Chưa có hệ thống Taxonomy xanh hoàn chỉnh và thống nhất	Khó đánh giá mức độ xanh của dự án vay vốn
Dữ liệu ESG	Chưa đồng bộ, thiếu chuẩn chung về công bố thông tin	Hạn chế khả năng lượng hóa rủi ro môi trường - xã hội
Quản trị rủi ro khí hậu	Mới ở giai đoạn tiếp cận ban đầu	Chưa tích hợp đầy đủ vào mô hình đánh giá tín dụng

Nội dung	Thực trạng tại Việt Nam	Tác động đến quản trị ngân hàng
Nhân lực ESG	Kinh nghiệm chuyên môn còn hạn chế	Khó triển khai ESG trong thẩm định và giám sát khoản vay
Nghiên cứu học thuật	Số lượng nghiên cứu về ESG và ngân hàng còn ít	Thiếu cơ sở khoa học cho hoạch định chính sách

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ NHNN (2018, 2023); IFC & SBFN (2024); Basel Committee on Banking Supervision (2022).

5. Hàm ý chính sách và bài học kinh nghiệm

Kết quả nghiên cứu cho thấy ESG không còn là xu hướng mang tính lựa chọn mà đang trở thành yêu cầu tất yếu trong quá trình hiện đại hóa hoạt động ngân hàng. Đối với Việt Nam, việc thúc đẩy ESG cần được tiếp cận theo hướng dài hạn, coi đây là công cụ quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động thay vì chỉ là yêu cầu công bố thông tin.

Thứ nhất, đối với Chính phủ và cơ quan quản lý, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về tài chính bền vững, đặc biệt là xây dựng hệ thống phân loại xanh (Green Taxonomy), chuẩn hóa tiêu chí ESG và cơ chế công bố thông tin. Kinh nghiệm từ Trung Quốc, Malaysia và Indonesia cho thấy sự thống nhất về tiêu chuẩn đánh giá là điều kiện quan trọng để triển khai ESG hiệu quả. Việt Nam cần xây dựng khuôn khổ ESG phù hợp với điều kiện trong nước nhưng vẫn tương thích với các chuẩn mực quốc tế.

Thứ hai, đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cần thúc đẩy tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hệ thống quản lý rủi ro của tổ chức tín dụng. Bên cạnh khuyến khích tín dụng xanh, cần xây dựng hướng dẫn về đánh giá rủi ro khí hậu, rủi ro chuyển đổi và yêu cầu ngân hàng từng bước đưa ESG vào quy trình thẩm định, giám sát khoản vay. Đây là bước chuyển giúp ESG trở thành một cấu phần của quản trị ngân hàng.

Thứ ba, đối với ngân hàng thương mại, cần chuyển đổi cách tiếp cận ESG từ tuân thủ sang tạo lập giá trị. Các ngân hàng cần xây dựng chiến lược ESG gắn với chiến lược kinh doanh, phát triển dữ liệu ESG khách hàng, đào tạo nhân lực và hoàn thiện quy trình đánh giá rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động tín dụng. Việc tích hợp ESG sớm sẽ giúp nâng cao chất lượng tài sản, thu hút nguồn vốn quốc tế và tăng khả năng cạnh tranh dài hạn.

Thứ tư, kinh nghiệm từ các nền kinh tế mới nổi cho thấy phát triển ESG trong ngân hàng cần sự phối hợp giữa Nhà nước, tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Trung Quốc thúc đẩy tín dụng xanh thông qua chính sách hỗ trợ; Malaysia xây dựng lộ trình tài chính bền vững gắn với hệ thống ngân hàng; Indonesia chú trọng khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Điểm chung là các quốc gia này xem ESG như một phần trong chiến lược chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

Từ những kinh nghiệm trên, Việt Nam cần tập trung xây dựng nền tảng dữ liệu, hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực thực thi ESG trong ngân hàng. Mục tiêu không chỉ là gia tăng tín dụng xanh mà còn bảo đảm chất lượng, tính minh bạch và khả năng đo lường tác động bền vững của dòng vốn. Khi ESG được tích hợp vào quản trị rủi ro tín dụng, hệ thống ngân hàng Việt Nam sẽ có thêm cơ hội giảm thiểu rủi ro và trở thành động lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế.

Bảng 2. So sánh một số chính sách ESG và tài chính bền vững tại các nền kinh tế mới nổi

Quốc gia	Khung chính sách chính	Nội dung triển khai ESG trong ngân hàng
Trung Quốc	Green Finance Guidelines; Green Bond Standards	Xây dựng hệ thống phân loại xanh, thúc đẩy tín dụng xanh và trái phiếu xanh
Malaysia	Climate Change and Principle-based Taxonomy (CCPT)	Yêu cầu ngân hàng đánh giá rủi ro khí hậu và phân loại hoạt động kinh tế
Indonesia	Sustainable Finance Roadmap (OJK)	Áp dụng yêu cầu quản lý rủi ro môi trường – xã hội đối với tổ chức tài chính
Việt Nam	Đề án phát triển ngân hàng xanh; Chiến lược tăng trưởng xanh	Khuyến khích tín dụng xanh, quản lý rủi ro môi trường xã hội

Nguồn: ... (2024), Global Progress Report of Sustainable Finance Policy Frameworks; IFC (2023).

6. Kết luận

ESG đang trở thành một trong những xu hướng quan trọng định hình lại hoạt động của hệ thống tài chính toàn cầu. Kết quả nghiên cứu cho thấy ESG không còn đơn thuần là vấn đề về trách nhiệm xã hội hay hình ảnh của doanh nghiệp, mà đã trở thành một cấu phần quan trọng trong quản trị ngân hàng hiện đại. Việc tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hoạt động tín dụng giúp ngân hàng nhận diện sớm các rủi ro phi tài chính, nâng cao chất lượng danh mục cho vay và cải thiện khả năng chống chịu trước những biến động của nền kinh tế.

Trên cơ sở tổng hợp và phân tích các nghiên cứu trong và ngoài nước, bài viết cho rằng ESG có mối liên hệ chặt chẽ với rủi ro tín dụng và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại. Thông qua việc thúc đẩy tín dụng xanh và tài chính bền vững, ESG có thể trở thành công cụ hỗ trợ ngân hàng giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả phân bổ vốn và tạo lập giá trị dài hạn. Đây cũng là cách tiếp cận phù hợp với xu hướng phát triển của ngành ngân hàng thế giới, khi các tiêu chuẩn về bền vững ngày càng gắn với năng lực cạnh tranh và mức độ an toàn của tổ chức tài chính.

Đối với Việt Nam, vấn đề quan trọng trong giai đoạn tới không chỉ là nâng cao nhận thức về ESG mà cần chuyển mạnh sang quá trình vận hành ESG trong thực tiễn hoạt động ngân hàng. Điều này đòi hỏi sự đồng bộ từ hoàn thiện khung pháp lý, xây dựng hệ thống dữ liệu, chuẩn hóa tiêu chí đánh giá đến nâng cao năng lực quản trị rủi ro của các tổ chức tín dụng. Theo tác giả, chỉ khi ESG được tích hợp vào quy trình ra quyết định tín dụng và chiến lược kinh doanh, ESG mới thực sự phát huy vai trò là công cụ thúc đẩy sự phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững của hệ thống ngân hàng.

Như vậy, đóng góp chính của bài viết không chỉ nằm ở việc tổng hợp các kết quả nghiên cứu về ESG, rủi ro tín dụng và hiệu quả hoạt động ngân

hàng, mà còn gợi mở một cách tiếp cận mới đối với Việt Nam: xem ESG như một nền tảng quản trị rủi ro và tạo lập giá trị dài hạn, thay vì chỉ là một yêu cầu về trách nhiệm xã hội. Đây sẽ là hướng đi quan trọng giúp các ngân hàng thương mại Việt Nam thích ứng với xu thế tài chính xanh và nâng cao vị thế trong quá trình hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

1. Aracil, E., Nájera-Sánchez, J. J., & Forcadell, F. J. (2021). Sustainable banking: A literature review and integrative framework. Finance Research Letters, 42, 101932. https://doi.org/10.1016/j.frl.2021.101932.

2. Azmi, W., Hassan, M. K., Houston, R., & Karim, M. S. (2021). ESG activities and banking performance: International evidence from emerging economies. Journal of International Financial Markets, Institutions and Money, 70, 101277. https://doi.org/10.1016/j.intfin.2020.101277.

3. Basel Committee on Banking Supervision. (2022). Principles for the effective management and supervision of climate-related financial risks. Basel: Bank for International Settlements.

4. Buallay, A. (2019). Is sustainability reporting (ESG) associated with performance? Evidence from the European banking sector. Management of Environmental Quality: An International Journal, 30(1), 98–115. https://doi.org/10.1108/MEQ-12-2017-0149.

5. International Finance Corporation & Sustainable Banking and Finance Network. (2024). SBFN Global Progress Brief 2024. Washington, DC: International Finance Corporation, World Bank Group.

6. World Bank Group. (2022). Vietnam Country Climate and Development Report: Reconciling Economic Success with Climate Risks. Washington, DC: World Bank Group. Report No. 173779.

Việt Nam

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2015). Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Hà Nội.

8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2018). Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam. Hà Nội.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2022). Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Hà Nội.

10. Thủ tướng Chính phủ. (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hà Nội.

11. Thủ tướng Chính phủ. (2022). Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030. Hà Nội.

12. Thủ tướng Chính phủ. (2014). Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014–2020. Hà Nội.

Kinh nghiệm quốc tế

13. Bank Negara Malaysia. (2021). Climate Change and Principle-based Taxonomy. Kuala Lumpur: Bank Negara Malaysia.

14. Otoritas Jasa Keuangan. (2015). Sustainable Finance Roadmap in Indonesia for the Period 2015–2019. Jakarta: OJK.

15. Otoritas Jasa Keuangan. (2021). Sustainable Finance Roadmap Phase II (2021–2025). Jakarta: OJK.